

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUẾ SƠN  
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **23/2020/DS-ST**.

Ngày: 24-8-2020.

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Thế.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Mai Thị Thúy Hằng.

2. Ông Võ Văn Thái.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Hồ Thu Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kiều Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2020, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 11/2020/TLST-DS ngày 03/3/2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2020/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 73/2020/QĐ-ST ngày 24/7/2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên (TNHH MTV) Thương mại A.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1954; chức vụ: Giám đốc. Địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn K, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Lê Văn C, sinh năm: 1973; địa chỉ: Tổ dân phố L, thị trấn Đ, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/02/2020, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện của nguyên đơn - ông Hoàng trình bày:*

Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên (TNHH MTV) Thương mại A chuyên kinh doanh xăng dầu. Trong quá trình kinh doanh, từ ngày 29/10/2017 đến ngày 02/12/2017, ông Lê Văn C có mua xăng dầu của Công ty với tổng số tiền là 170.338.640 đồng và ông C đã trả cho Công ty hai lần với tổng số tiền là 60.000.000 đồng, số tiền còn nợ lại là 110.338.000 đồng. Công ty đã nhiều lần liên hệ làm việc và ngày 13/4/2019 ông C cam hết trong thời hạn 03 – 04 tháng sau ông sẽ thanh toán đủ số tiền còn nợ cho Công ty; tuy nhiên đến nay ông C vẫn không thanh toán cho

Công ty số tiền trên. Vì vậy, Công ty yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lê Văn C phải trả cho Công ty số tiền mua dầu còn nợ là 110.338.000 đồng.

*Đối với bị đơn- ông Lê Văn C:* Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng ông C đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể lấy lời khai, mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải được.

*Các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:* Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH MTV Thương mại A, giấy xác nhận nợ ngày 13/4/2019 của bị đơn.

*Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn phát biểu quan điểm:*

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] *Về tố tụng:* Bị đơn cư trú tại thị trấn Đ, huyện Quế Sơn; nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền mua bán xăng dầu còn nợ là đảm bảo điều kiện, quyền khởi kiện. Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn thụ lý, giải quyết vụ án “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” là đúng thẩm quyền, đúng quan hệ pháp luật tranh chấp theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đảm bảo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung:* Xét thấy, Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên (TNHH MTV) Thương mại A có giấy phép đăng ký kinh doanh hợp pháp. Tại giấy xác nhận nợ lập ngày 13/4/2019 giữa ông Lê Văn C với đại diện nguyên đơn, ông C xác nhận còn nợ số tiền 110.338.000 (*Một trăm mười triệu không trăm ba mươi tám nghìn*) đồng và cam kết trong thời hạn từ 03 – 04 tháng ông C sẽ trả dứt điểm số tiền trên nhưng đến nay ông C vẫn không thanh toán cho Công ty. Vì vậy, Công ty TNHH MTV Thương mại A yêu cầu ông C thanh toán số tiền 110.338.000 đồng là có căn cứ, đúng pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự nhưng ông C đều vắng mặt tại phiên tòa.

Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ Điều 430, Điều 440 của Bộ luật dân sự 2015; Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Lê Văn C phải trả cho Công ty TNHH MTV Thương mại A số tiền còn nợ là 110.338.000 đồng.

[3] *Về án phí:* Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26 và Điều 35, 39, 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 430, Điều 440 Bộ luật Dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH A

**1.** Buộc ông Lê Văn C phải có nghĩa vụ trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên (TNHH MTV) Thương mại A số tiền là 110.338.000 (*Một trăm mười triệu ba trăm ba mươi tám nghìn*) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

**2.** Về án phí dân sự sơ thẩm: 5.516.900 (*Năm triệu năm trăm mười sáu nghìn chín trăm*) đồng, buộc ông Lê Văn C phải chịu. Hoàn trả cho Công ty TNHH MTV Thương mại A số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là 2.758.450 (*Hai triệu bảy trăm năm mươi tám nghìn bốn trăm năm mươi*) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007241 ngày 03/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

**3.** Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

### Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Võ Văn Thế**

